TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 257/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 23/5/2022
V/v: Tranh chấp về cấp dưỡng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trang.

Các Thẩm phán: Bà Ngô Thị Kim Khánh,

Ông Phan Trịnh Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 17 và 23 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2022/TLPT-HNGĐ ngày 25/02/2022 về việc "Tranh chấp về cấp dưỡng".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 14/2022/HNGĐ-ST ngày 11/01/2022 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 905/2022/QĐ-PT ngày 21/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 4414/2022/QĐPT-HNGĐ ngày 19/4/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Kobza P, sinh năm 1961.(vắng mặt)

Địa chỉ: Nhà số M, khu biệt thự R, đường D, tổ 4, khu phố 6, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Bảo Q, sinh năm 1976 (Giấy ủy quyền số công chứng 014262, quyển số 05/2021 Thành phố Hồ Chí Minh/CC-SCC/HĐGD ngày 19/5/2021 tại Văn phòng công chứng C, Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

Thường trú: 413/41/14/31 Q, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 18, tòa nhà T Tower, số 4 C, phường K, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973.(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 73/19C L, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Nguyên đơn – Ông Kobza P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình xét xử sơ thẩm, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê Bảo Q trình bày:

Năm 2012, ông Kobza P và bà Nguyễn Thị N tự nguyện kết hôn. Sau đó do phát sinh nhiều mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng nên đến năm 2014 ông Kobza P và bà Nguyễn Thị N đã thuận tình ly hôn theo Quyết định số 213/2014/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2014 của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong Quyết định số 213/2014/QĐST-HNGĐ, quyết định về con chung như sau: "Về con chung: Có 1 con chung là Kobza L, sinh ngày 14/11/2012. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông P được quyền thăm, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con. Hai bên thi hành dưới sự giám sát của cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.". Tại thời điểm ly hôn vào năm 2014, lúc đó trẻ Kobza L còn nhỏ nên việc chăm sóc, nuôi dưỡng tốn nhiều chi phí, do đó ông Kobza P và bà Nguyễn Thị N thỏa thuận mức cấp dưỡng hàng tháng là 20.000.000 đồng. Ông P đã rất nỗ lực thực hiện đúng nghĩa vụ cấp dưỡng 20.000.000 đồng mỗi tháng từ thời điểm ly hôn đến nay. Lý do ông yêu cầu tranh chấp về cấp dưỡng vì hiện nay ông đã lớn tuổi, chuẩn bị về hưu, do đó khả năng kinh tế cũng không còn được ổn định như trước, sức khỏe cũng không còn tốt nên tốn nhiều chi phí cho vấn đề y tế. Bên cạnh đó, trẻ Kobza L nay đã lớn, chi phí nuôi dưỡng cũng không còn quá tốn kém như lúc còn nhỏ nữa.

Về mức thu nhập và các chi phí phát sinh hàng tháng, ông Kobza P trình bày như sau:

Về thu nhập hàng tháng: Ông đang làm việc tại Công ty TNHH R Việt Nam với mức lương thực nhận hàng tháng là 140.130.320 đồng.

Về các chi phí phát sinh trong tháng:

- Chi phí thuê nhà là 51.000.000 đồng theo Hợp đồng thuê nhà ngày 22/11/2018;

- Tiền đóng bảo hiểm vào quỹ bảo hiểm bắt buộc của Thuỵ Sĩ (AVS) hàng năm là 13.171,20 CHF tương đương 358.000.000 đồng/năm, trung bình một tháng là 30.000.000 đồng theo Quyết định về bảo hiểm xã hội của Quỹ bảo hiểm xã hội CSC;

- Chi phí cấp dưỡng cho con chung: 20.000.000 đồng;

- Chi phí ăn uống đi lại là 16.000.000 đồng. cụ thể: Chi phí thuê xe từ nơi ở đến nơi làm việc và ngược lại (16km/lượt): 6.000.000 đồng/tháng;

Chi phí ăn sáng và ăn trưa bên ngoài: 4.500.000 đồng; Chi phí ăn tối tại nhà: 3.000.000 đồng; Chi phí ăn uống gặp gỡ bạn bè: 2.500.000 đồng;

- Chi phí thuê người giúp việc theo giờ: 4.000.000 đồng;

- Chi phí quà và tiền chăm sóc cha mẹ: 20.000.000 đồng;

- Chi phí kiểm tra sức khoẻ tim mạch: 8.000.000 đồng.

Ông Kobza P trình bày trước đây ông cấp dưỡng cho con là 20.000.000 đồng/tháng đồng thời ông vẫn đóng tiền học phí tại trường quốc tế cho cháu Kobza L, nay ông yêu cầu thay đổi việc cấp dưỡng cho con như sau:

Ông có nguyện vọng cho con được theo học trường song ngữ hoặc các trường quốc tế có giảng dạy thêm về tiếng Pháp để con ông thành thạo tiếng Pháp. Ông sẽ chịu toàn bộ tiền học phí cho con, với điều kiện cháu Kobza L phải tiếp tục học ở ngôi trường hiện tại hoặc một ngôi trường khác có giảng dạy tiếng Pháp do ông lựa chọn. Theo đó, ông sẽ trực tiếp đóng đầy đủ học phí theo hóa đơn, thông báo của nhà trường. Tuy nhiên ông không xác định được chính xác số tiền học phí cố định là bao nhiêu vì tùy theo độ tuổi cháu Kobza L sẽ theo học ở các trường khác nhau, và có mức học phí khác nhau.

Đối với ý kiến của bà N về việc bà N đã phải đóng tiền học cho trẻ Kobza L trong năm 2019, ông có ý kiến như sau: Kobza L là con của ông Kobza P (quốc tịch Thuỵ Sĩ nói tiếng Pháp) và bà N (quốc tịch Việt Nam nói tiếng Việt Nam), nên để đảm bảo sự phát triển của trẻ thì Kobza L phải học trường quốc tế có tiếng Pháp và tiếng Việt, bà N và ông Kobza P đều đồng thuận việc này. Cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc nuôi dưỡng con cái, chi phí học trường quốc tế đều thuộc nghĩa vụ của mẹ và cha. Như vậy tiền học mà ông Kobza P đóng được trừ vào tiền cấp dưỡng theo thoả thuận 20.000.000 đồng/tháng. Nếu thiếu bà N bù vào, nếu dư thì ông đưa thêm cho bà N. Tại phần trình bày của bà N về phần chi phí phát sinh trong tháng của trẻ Kobza L thì những chi phí này phải có giá trị pháp lý về nội dung và mối quan hệ với chủ thể. Tiền học trong một năm mà bà N trình bày là đã đóng thì đó là nghĩa vụ của bà N vì suốt thời gian ông Kobza P đã đóng tiền học phí rồi.

- Đối với chi phí chăm sóc y tế, sức khỏe: Ông đã sắp xếp và vẫn đang duy trì bảo hiểm sức khỏe (bảo hiểm toàn cầu) cho cháu Kobza L. Theo chính sách bảo hiểm, cháu Kobza L sẽ được bảo hiểm chi trả toàn bộ chi phí liên quan đến việc điều trị, khám chữa bệnh bao gồm cả chi phí nằm bệnh viện phát sinh từ bất kỳ nơi nào trên thế giới, trừ nước Mỹ.

Ngoài ra ông không chịu trách nhiệm chi trả thêm bất kỳ chi phí phát sinh nào khác. Vì toàn bộ khoản cấp dưỡng nêu trên là sự cố gắng của ông trong việc sắp xếp tài chính để cùng với bà N chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Điều này là hoàn toàn phù hợp với nhu cầu thiết yếu của trẻ cũng như bảo đảm mọi quyền lợi của con chung.

Vì vậy, nay ông Kobza P yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng hàng tháng theo Quyết định số 213/2014/QĐST-HNGĐ từ 20.000.000 đồng/tháng xuống còn 10.000.000 đồng căn cứ vào thu nhập và khả năng thực tế của ông Kobza P cũng như nhu cầu cần thiết của trẻ Kobza L ở thời điểm hiện tại vì những lý do sau:

Theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên là như nhau. Hiện tại, Kobza L đang được nguyên đơn trực tiếp chăm sóc nhưng mỗi khi ông Kobza P đến thăm con thì bà N cố tình làm khó dễ, không cho ông thăm con và đã từ rất lâu rồi ông Kobza P không được gặp con của mình. Về nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông Kobza P đã thực hiện đúng thoả thuận nhưng quyền lợi được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung thì không được đảm bảo. Một trong những lý do của việc ông Kobza P tranh chấp về cấp dưỡng không xuất phát từ vật chất mà từ thái độ của bà N vì bà N đã nhiều lần gây khó khăn, không cho ông Kobza P gặp con.

Ông Kobza P đã cấp dưỡng 20.000.000 đồng/tháng và đóng tiền học phí cho Kobza L từ nhỏ cho đến nay. Chỉ có một khoảng thời gian (01 tháng) ông Kobza P không đóng tiền học phí cho Kobza L là do bà N không cho ông thăm nom con của mình. Tuy nhiên ông không vi phạm nghĩa vụ cấp dưỡng. Từ trước đến giờ ông Kobza P là người tuân thủ pháp luật nên mới khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con, chứ một hai năm nữa ông Kobza P về Thuỵ Sĩ và không cấp dưỡng nuôi con thì bà N cũng không làm gì được.

Đối với chi phí để nuôi dưỡng Kobza L hàng tháng là bao nhiêu thì phải chia đều cho cả cha và mẹ, kể cả tiền học. Hiện tại ông Kobza P đang đóng tiền học cho Kobza L tại Trường Quốc tế Pháp M, trẻ Kobza L càng lớn thì tiền học phí càng tăng cao, chưa kể các khoản tiền khác phải đóng cho trường. Nội dung của Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 213/2014/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2014 Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định ông Kobza P cấp dưỡng cho con 20.000.000 đồng/tháng nhưng không quy định ông Kobza P phải đóng tiền học phí cho trẻ Kobza L. Tuy nhiên, từ trước đến nay ông Kobza P vẫn cấp dưỡng cho con là 20.000.000 đồng/tháng, đồng thời ông vẫn phải đóng tiền học phí tại trường quốc tế cho trẻ Kobza L. Như vậy tiền học mà ông Kobza đóng phải được cấn trừ vào tiền cấp dưỡng theo Quyết định. Nếu thiếu bà N bù vào, nếu dư thì bà N phải trả lại cho ông Kobza P.

Đối với phần trình bày của bà N về các nhu cầu thiết yếu của trẻ Kobza L: Ông nhận thấy Kobza L sinh ngày 14/11/2012 tính đến thời điểm hiện tại đã hơn 9 tuổi. Lúc còn nhỏ, việc chăm sóc nuôi dưỡng tốn nhiều chi phí như thuê người giúp việc, bỉm, sữa nhưng hiện nay các nhu cầu này không còn, trẻ Kobza L đã có thể tự mình thực hiện những sinh hoạt cá nhân hàng ngày, không còn nhiều như cầu phục vụ như trước nữa. Trong trường hợp Toà vẫn buộc cấp dưỡng 20.000.000 đồng/tháng thì nguyên đơn sẽ không tiếp tục đóng tiền học phí cho trẻ Kobza L nữa, còn nếu Toà

chấp nhận giảm mức cấp dưỡng xuống còn 10.000.000 đồng/tháng thì nguyên đơn sẽ tiếp tục đóng học phí như cam kết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà N và ông Kobza P đã thuận tình ly hôn và được Tòa án nhân dân Quận 2 giải quyết theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 213/2014/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2014 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại quyết định nêu trên, ông bà thỏa thuận ông Kobza P cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 20.000.000 đồng/ tháng. Nay ông Kobza P yêu cầu điều chỉnh số tiền cấp dưỡng xuống còn 10.000.000 đồng/ tháng vì lý do ông sắp về hưu và sức khỏe của ông không được tốt, bà có ý kiến như sau:

Hiện tại các chi phí ăn uống đi lại và nơi ăn ở của Kobza L đã do bà hoàn toàn chịu trách nhiệm. Số tiền ông Kobza P cấp dưỡng chỉ đủ để đóng học phí cho con. Ngoài chi phí học ở trường, cháu Kobza L được học thêm phụ đạo tại nhà môn tiếng anh, tiếng việt và các hoạt động ngoại khóa tại câu lạc bộ bóng đá thiếu nhi. Bà yêu cầu ông Kobza P phải thực hiện theo thỏa thuận vì con đã ổn định việc học, ổn định cuộc sống.

Bà có nguyện vọng được cho con theo học tại trường quốc tế Pháp hoặc trường song ngữ Pháp – Việt tùy theo cấp học và độ tuổi của cháu. Đối với ý kiến của ông Kobza P về việc ông sẽ trực tiếp đóng học phí cho con theo hóa đơn thông báo của nhà trường và cấp dưỡng 10.000.000 đồng/tháng cho cháu Kobza L là các chi phí sinh hoạt ăn uống hàng ngày thì bà không đồng ý. Vì lý do trước đây, vào tháng 08/2017 khi ông Kobza P đưa trẻ Kobza L từ Thuỵ Sĩ về thì ông Kobza P tự ý không đóng tiền cấp dưỡng nên bà đã nhờ Chi cục thi hành án Quận 2 (nay là Thành phố Thủ Đức) giúp bà buộc ông Kobza P tiếp tục đóng tiền cấp dưỡng đúng quy định. Ngoài ra, trẻ Kobza L đã theo học Trường Quốc tế Pháp được hơn 3 năm nhưng vào cuối tháng 8/2019 do có phát sinh mâu thuẫn với bà nên ông Kobza P đã gửi thư điện tử cho nhà trường không đồng ý cho trẻ Kobza L tiếp tục học, chỉ gửi tiền cấp dưỡng cho con là 20.000.000 đồng/tháng. Tại thời điểm đó bà đã phải rất khó khăn để kiếm đủ tiền đóng học phí trong một năm cho trẻ Kobza L nên bà không tin tưởng việc ông Kobza P sẽ thực hiện cam kết trên. Vì vậy bà không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Bản án số 14/2022/HNGĐ-ST ngày 11/01/2022 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 28, khoản 2 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 19, Điều 48, Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức

thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Kobza P phải có trách nhiệm đóng góp nuôi con với bà Nguyễn Thị N số tiền là 20.000.000 đồng/tháng (Hai mươi triệu đồng một tháng) cho đến khi trẻ Kobza L thành niên.

Quyền và nghĩa vụ của ông Kobza P và bà Nguyễn Thị N đối với con chưa thành niên được pháp luật bảo đảm. Vì lợi ích của trẻ, việc trực tiếp nuôi con và đóng góp cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo.

Ngày 13/01/2022, nguyên đơn ông Kobza P kháng cáo đối với Bản án số 14/2022/HNGĐ-ST ngày 11/01/2022 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung:

Ông không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm ngày 11/01/2022 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh vì Hội đồng xét xử tại phiên tòa sơ thẩm không xem xét, so sánh chi phí, nhu cầu cuộc sống của ông cũng như của con trai ông tại thời điểm ly hôn năm 2014 và thời điểm hiện tại để ra phán quyết một cách hợp tình hợp lý. Do vậy, ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông về việc thay đổi mức cấp dưỡng cho con từ 20.000.000 đồng/tháng còn 10.000.000 đồng/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

** Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – Ông Lê Bảo Q trình bày:* Yêu cầu giảm mức cấp dưỡng nuôi con từ 20.000.000đ/ tháng xuống còn 10.000.000đ/ tháng do ông P thay đổi môi trường sống, chi phí sinh hoạt tăng cao còn Trẻ Kobza L càng ngày càng lớn chi phí giảm so với lúc mới sinh nên yêu cầu sửa án sơ thẩm.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn kháng cáo, kháng nghị: Kháng cáo của ông Kobza P làm đúng thời hạn luật định.

- Về nội dung kháng cáo: Sau khi phân tích những tình tiết có liên quan đến vụ án, trên cơ sở các quy định của pháp luật, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Kobza P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Kobza P đề ngày 13/01/2022 làm trong thời hạn luật định.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Căn cứ Bản sao Trích lục khai sinh số 5221/TLKS-BS do Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/8/2019, Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 213/2014/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2014 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh và lời khai thống nhất của người đại diện hợp pháp của ông Kobza P, bà Nguyễn Thị N thì ông Kobza P và bà N có 01 (một) con chung tên Kobza L, sinh ngày 14/11/2012 chưa thành niên, do bà N trực tiếp nuôi dưỡng theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 213/2014/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2014 nên người không trực tiếp nuôi con là ông Kobza P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82; Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 213/2014/QĐST-HNGĐ ngày 28/10/2014 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Kobza P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Kobza L mỗi tháng là 20.000.000 đ (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ Giấy phép lao động số 056506/SLĐ-GP ngày 21/5/2018 do Sở Lao động, Thương binh và Xã hội Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Hợp đồng lao động số RX/LC-001 ngày 30/6/2018 của Công ty TNHH R Việt Nam, Bảng lương tháng 8/2020 của Công ty TNHH R Việt Nam và lời khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trong suốt quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện ông Kobza P làm việc với mức lương trung bình mỗi tháng là 156.266.810đồng.

Theo lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn hiện ông Kobza P đã lớn tuổi, chuẩn bị về hưu, khả năng kinh tế không còn được ổn định như trước, sức khỏe cũng không còn tốt nên tốn nhiều chi phí cho vấn đề y tế, trẻ Kobza L nay đã lớn, chi phí nuôi dưỡng và mức học phí cũng không còn quá tốn kém như lúc nhỏ nên nguyên đơn có yêu cầu giảm mức cấp dưỡng nuôi con từ 20.000.000đ/tháng xuống còn 10.000.000đ /tháng. Tuy nhiên, theo các tài liêu chứng cứ có trong hồ sơ ông Kobza P không có sự biến động trong công việc dẫn đến thu nhập bị giảm sút nên việc nguyên đơn cho rằng khả năng kinh tế của mình không

còn được ổn định như trước để giảm mức cấp dưỡng nuôi con là không có căn cứ để chấp nhận.

Ngoài ra, đại diện nguyên đơn đã cho rằng các chi phí phát sinh trong tháng của nguyên đơn càng ngày càng cao nên cần phải giảm mức cấp dưỡng nuôi con là chưa đủ căn cứ bởi lẽ các chi phí sinh hoạt cá nhân như thuê nhà, đi lại và ăn uống, gặp gỡ bạn bè... đều có thể tự điều chỉnh, gia giảm để cân bằng sao cho phù hợp với quỹ tiền lương hiện có. Chi phí cấp dưỡng nuôi con chung đã được các bên thương lượng thỏa thuận và được Tòa án công nhận từ năm 2014.

Tiếp theo, đại diện nguyên đơn cho rằng trẻ Kobza L nay đã lớn chi phí nuôi dưỡng không tốn kém như lúc nhỏ, xét thấy đây là suy nghĩ chủ quan, không có cơ sở, vì ở mỗi giai đoạn trẻ có nhu cầu thiết yếu khác nhau, cuộc sống của trẻ đã ổn định với mức cấp dưỡng hàng tháng do các bên tự thương lượng thỏa thuận nên cần tránh thay đổi, xáo trộn việc này.

Từ những nhận định trên, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Kobza P, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật cũng như lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, không chấp nhận lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lê Bảo Q.

[3] Về án phí:

Căn cứ vào Khoản 1, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 1, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo – ông Kobza P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 26, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 14/2022/HNGĐ-ST ngày 11/01/2022 của Tòa án nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông Kobza P phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với bà Nguyễn Thị N số tiền là 20.000.000 đồng/tháng (Hai mươi triệu đồng một tháng) cho đến khi trẻ Kobza L thành niên.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Kobza P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0042137 ngày 30/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Kobza P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Kobza P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0029158 ngày 21/01/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Kobza P đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- TAND Q. P;
- VKSND Q. P;
- Chi Cục THADS Q. P;
- Các đương sự;
- Lưu: TGĐ, hồ sơ, (25).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Trang